

NK, ngày 27 tháng 01 năm 2023

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 678/2022/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa:

\* *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị H V**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 43, đường B2, KDC 9, KV 6, P. AK, Q. NK, Tp. CT.

\* *Bị đơn*: Ông **Trần Minh D**, sinh năm 1986

Địa chỉ: 43, đường B2, KDC 9, KV 6, P. AK, Q. NK, Tp. CT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H V và ông Trần Minh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H V và ông Trần Minh D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất giao 02 cháu Trần Ngọc T A (nữ), sinh ngày 28/5/2014 và Trần D N (nam), sinh ngày 27/9/2016 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà V không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông D theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết

- Về nợ chung: Thống nhất không có.

- Về án phí: Bà V tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000284 ngày 08/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK. Bà V được nhận lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS Q. NK;
- UBND **P. AC**
- Lưu hồ sơ vụ án.

***Cao Thị Thanh Trúc***